

Số: 20/2023/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 07 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 10 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương Th, sinh năm 1985
Nơi cư trú: Thôn V, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1987
Nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc
Chỗ ở hiện nay: Thôn V, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55 và Điều 58; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc Thận tình ly hôn và thoả Thận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Thận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự Thận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Nguyễn Đức D.

2. Công nhận sự thoả Thận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương Th và anh Nguyễn Đức D Thận tình ly hôn

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Phương Th được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tuệ A sinh ngày 01/12/2022 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động hoặc có thay đổi khác. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Th và anh D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản:

Tài sản riêng, tài sản chung; Nợ phải trả; Nợ lấy về; diện tích ruộng, nương
Không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: chị Th và anh D mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí DSST nhưng chị Th tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Th phải nộp là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai Th tiền số: 0000137 ngày 27/10/2023, chị Th được trả lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện DB;
- Chi cục THADS huyện Đ.B;
- UBND xã **Son Lôi, Bình Xuyên**
tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Thùy Dương